## TRÙNG ĐÊ NO NAME 5

Can 1. Bệnh nhân nữ 65 tuổi vào viện ví đại quậc bung con 6 ngày nay. I ngày nay bị trung đại tiên. Tiên cân chưa mô lần nào. Khám thấy bưng trượng cáng, không dâu rân bit, không đầu quai ruột nội, không điệm đạu khu trú. Nguyên nhân nào được nghĩ đến nhiều nhiệt.

A. Viêm ruột thùa

B. The ruft do dish Tắc nước do u đại tràng

do u thường là bán tắc

D. Tác ruột đo phân

E. The root do thost vi noi

Cầu 2, Bệnh nhân nam, 35 tuổi, khôi đầu vùng hỗ chặc phải cách này 5 ngày, hiện đầu khắp họng, nốt cao. Khám: sốt 39°C, án đầu và để kháng kháp bạng Bạch cấu 23,200. Siêu âm bạng: địch vũng hạ vị, 2 hồ chậu, dọc rãnh đại tràng, dưới gan. Chân đoạn phủ hợp nhất tặ:

A. Apixe rufe thira

B. Dien quánh ruột thừa

C. Việm phác mạc khu trở ruột thờa

 D. Viêm phúc mạc chậu do viêm roột thừa Việm phác mọc toàn thể do việm ruột thâu

Câu 3. Bệnh nhân nam, 49 tuổi, ân ướng chặm tiêu gần 1 tháng nay kêm theo làm việc học giới mil. Lúc nhập viện: tính táo, da niệm hồng, sinh hiệu ốn. Khám thấy bụng mêm xep, sở không phar kiện gì lạ. Kết quả nội soi ghi nhận có 1 ổ loớc đường kinh # 5 cm, vùng 1/3 đười của dạ dạy và kết quâ sinh thiết bở ở loớt: careinom niyên biệt hóa kém, xâm nhập. Chup CT scan họng : có 1 khối họch s 5 cm ở bờ cong nhỏ, nhiều họch # 2 -4 cm dọc DM chủ bung. XQ đạ đây chưa ghi nhân hẹp môn vị. Phuong pháp điều trị nào được chỉ định cho bệnh nhân ?

A. Diểu trị nội khoa năng đô. >>

B. Cất bản phần đười đạ đây làm sạch.

C. Cất bắn phần dưới đạ dây và nạo hạch D1,5

D. Cất bản phần dưới đã đây và ngọ hạch D2.).

Hóa trị trước rồi đánh giá giai đoạn lại sau hóa trị.

Cân 4. Bệnh nhân nữ, 52 tuổi, táo bốn xen kế với tiêu chây 6 tháng nay. Khám: toàn trung bình thườn, bọng môm và không sử thấy u. Siêu ẩm bụng không phát hiện bắt thường. Soi đạt trăng: khiếi a sail ở đại trắng gốc gan, chiếm nữa chu vi thành đại trắng. Phầu thuật điều trị thích hợp nhất:

A. Lim hậu môn nhân tạo mạnh tràng

B. Nổi tắt bối trắng - đại trắng ngang

Cát đại trắng phải, đông đầu đại trắng ngang, mô hội trắng ra đa

Cất đại trắng phải, nổi hồi trắng - đại trắng ngang

Cắt toàn bộ đại trùng, nói hỏi tráng - ông bậu môn.

Cáu 5. Bệnh nhân nữ 60 tuổi vào viện vì đi tiêu lất nhất ngày nhiều lần khoảng 2 tháng nay. Khám: bung mềm xẹp, số không phát hiện màng cứng hay khối a. Không hạch ben 2 bên. Thăm trực tràng thấy khối U sùi cách ria hậu môn # 5 cm) U di động kém. Nội soi đại tràng thấy khối u chiếm gần hết chu vi ở cách rìa hậu môn 4 cm, máy soi không qua được. Kết quả giải phẫu bệnh là mô viêm mạn tính không đặc hiệu. Chúng ta làm gi tiếp ở bệnh nhân này?

A. Phẫu thuật Miles qua nội soi

Phẩu thuật cát trước thấp qua nội soi.

C. Xa tri.

Nội soi trực tràng sĩnh thiết làm lại giải phẫu bệnh.

E. Phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo đại tràng chậu hông

Bệnh nhân nam, 49 tuổi, nhập viện vì ăn uống chẩm tiêu gần 2 tháng nay. Thính thoáng đau thượng vị xể đêm. Lúc nhập viện: tỉnh táo, da niêm hồng, sinh hiệu ôn. Bụng mềm xẹp, sở không phát hiện khối u. Hạch thượng đòn không sở thấy. Kết quả nội soi ghi nhận có 1 ổ loét nông, đường kĩnh 3 cm, vùng tâm vị từa đạ dày và kết quá sinh thiết bở ổ loét; carcinom tuyến biệt hóa vừa, xẩm nhập. (câu 6 và 7)

Câu 6: Cân lâm săng nào làm thêm để chắn đoán giai đoạn bệnh?

A. Chụp đạ đây cân quang.

B. Siêu âm bụng.

C. Chup MRI bung.

 D. Siêu âm đầu dò qua ngã nội soi Chụp CT scan bụng có cản quang.

âu 7. Chấn đoán cuối cùng của bệnh nhân này là : carcinom tuyến dạ dày, T3N2M0. Điều trị thích ợp nhất cho bệnh nhân này là?

A. Cất toàn bộ dạ dày và nạo hạch D1.

Do Cắt toàn bộ đạ dày và nạo hạch D2.

C. Cất bán phần trên đạ đầy và nạo hạch D1.

D. Cắt bán phần đười đạ đây và nạo hạch D2.

E. Cắt bán phần trên đạ đày và nạo hạch D2.

18. Các phương pháp điều trị sôi ông mật chủ ở Việt Nam. Chọn câu SAI.

A. Mở ống mật chủ lấy sỏi, dẫn lưu ống mặt chủ bằng ống Kehr/

(8.) Tán sối ngoài cơ thể bằng Laser.

C. Nội soi đạ đây tá trắng, xẻ cơ vòng Oddi, dùng dụng cụ để lôi sòi (ERCP SE)/

D. Lấy sói qua da (đường hẩm đặt ống Kehr, xuyên gan qua da)/

E. Lấy sởi ống mật chủ qua ống túi mật.

BN nam, 39 tuổi bị sỏi túi mật có chi định mổ chương trình cắt túi mật nội soi. Chuẩn bị

mô ở bệnh nhân này? Có thể uống sữa buổi sáng nếu mô buổi chiều.

Có thể ăn cháo nhẹ buổi sáng nếu mô buổi chiều.

Phai nhịn từ sáng ngày mổ.

Bệnh nhân nam 62 tuổi vào viện vị vàng da 1 tháng nay, kém theo ngữa nhiều. Không sốt, không dau bụng, Khám thấy kết mạc mất vàng sặm, da vàng nhiều. Không số thấy U bụng. Khám thấy từi một căng tọ, ấn không dau, (câu 10 và 11)

Câu 10. Chân đoàn tâm sáng nào được nghĩ đến nhiều nhất?

A. Sối ống mật chủ. x

B. Việm túi mật cấp do sói. 5

Ung thu đầu tụy.

D. Ung thư đạ đây xâm lần rồn gan. A

E. Ung thu gan.

Câu 11. Cân lâm sáng nào thích hợp nhất để chân đoán nguyên nhân vàng đa ở trường hợp này?

A. Soi da dây tá tràng, sinh thiết.

Chup CT scan bung có cán quang.

C. Siểu âm bọng.

D. Nội soi mặt tuy ngược đồng.

E. a. FP.

Câu 12. Bệnh nhân nam 22 tuổi, bị thoát vị bọn trải giản tiếp, được phẩu thuật Lichtenstein. Hậu phẩu ngày 1, khám thấy BN tính táo, không đau bụng, vết mô khô, biu trải câng to, ấn đau. Chân đoán nghĩ đến đầu tiên là?

A. Thoát vị tài phát do tụt nơ chi khâu lưới Å

(Chây máu.

C. Xoan thimg tinh.

D. Việm tính hoàn cấp sau mỏ. N

E. Tụ dịch biu sau mô.

Câu 13. Bệnh nhân nam 38 tuổi nhập viện lúc 19g. Bữa ấn cuối lúc 12g cùng ngày. Vào viện vi đau dữ đội ở vùng trên rồn vào lúc 17g. lạn ra khắp bụng. Oi 1 lần, lúc vào viện: M: 110 lần/phút. T0: 37 °C, HA: 120/80 mmHg. Ẩn đau và gồng cũng khắp bụng, nhiều nhất vùng trên rồn. Hãy cho biết 2 chấn đoán được nghĩ tới nhiều nhất?

A. Viêm đây phối (P), thúng dạ đây

P. Viêm tụy cấp, thúng đạ đây

C. Thúng đạ đây, tắc mạc mạc treo

D. Nhỏi máu cơ tim, tắc mạc mạc treo

E. Tác mạch mạc treo, viêm tụy cấp.

É Câu 14. Để tìm nguyên nhân rở hậu môn, yếu tố nào sau đây cần phải họi? CHON CÂU SAL

A. Đi cầu ra máu

B. Táo bón/

Tiến căn nhiễm giun.

D. Tiền căn lao./

E. Di cầu một rằn.

Bệnh nhân nữ 76 tuổi, cao 1,7m, nặng 72kg đến khám vì 07 ngày này đi tiêu phân nhấy, màu đen, đối khi có màu. Không có sốt, không đau bụng. (cấu 15, 16 và 17)

Câu 15. Thâm trực tràng phát hiện có u súi, rút gant có màu. Những yếu tố nào khi thâm trực tràng cấn đánh giả? Chọn cấu sai:

A. Tinh trang or that

B. Vị trí u so với bở trên cơ thất và ria hậu môn.

Vị trí u so với đường lược.

D. Xâm lần theo chu vi trực tràng.

E. U có di động không.

- Câu 16. Để chấn đoạn xác định bệnh nhân trên, cận lâm sáng đầu tiến cần được tiến hành là?
  - Soi khung dại tràng sinh thiết u.
    - B. Chup CT scan bung có cán quang.
    - C. Sieu am qua long trực trắng.
    - D. Chup đại trắng cắn quang.
    - E. Chup MRI vùng chậu.

Câu 17, Chấn đoàn cuối cũng của bệnh nhân trên là carcinom tuyến trực tràng, biệt hóa kém T3N2M0. U cách ria hậu môn # 4 cm. Điều trị nào sau đây là phù hợp nhất?

A. Phầu thuật cắt đoạn đại trực trang, nổi đại tràng chậu hông - ông hậu môn.

2) Phầu thuật Miles.

- C. Hậu môn nhân tạo đại trắng chậu hồng.
- D. Hoa tri.

E. Phẩu thuật Miles kém cắt từ cung và 2 phân phụ (đoạn chậu).

Câu 18. Bệnh nhân nữ, 22 tuổi, khơi đau vùng hỏ chấu phải cách nay 10 ngày, tự dùng khẳng sinh. hiện không còn đau, đến khám vi tự sở thấy một mặng vùng hỗ chậu phải. Khám: thần nhiệt 37oC, sở thấy một mãng vùng hó chậu phải, giới hạn không rõ, ấn không đau. Bạch cấu 7,200/mm3. Siêu âm bụng, khởi phan âm dày vùng hỗ chậu phải, giới hạn không rõ. Xư trí phù hợp nhất là:

A. PTNS cát ruột thừa. N

B. Mô mở cất ruột thừa l

Chup CT scan bung chậu có cản quang.

D. Đản lưu khối ở hố chậu phải, cát ruột thừa nếu được.

E. Cát đại tràng phải.

Câu 19. Bệnh nhân nữ 20 tuổi, vào viện vì tại nạn giao thông, đang lài xe bị vô làng xe đặp vào bụng. Vào viện tính táo, sinh hiệu ôn định. Ân đau nhiều 1/3 bụng trên. Chup CT scan bụng thấy có khi sau phúc mạc. Chân đoán nào sau đây nghĩ đến nhiều nhất?

A. Vở đa đây. 3.) Vở tả trắng:

C. Vữ ruột non.

D. Vở manh tràng. E. Vở đại tráng ngang.

Câu 20. Bệnh nhân nữ 35 tuổi, PARA: 2002 vào viện vi đau bụng vùng HCP 1 ngày, sốt nhọ, không tiêu chây, tiểu bình thường. Khám ẩn đau và để kháng HCP rõ, Siêu âm bụng có it dịch bụng vùng HCP. Bạch cầu máu: 13 000, CRP: 340. Bệnh nhân được chỉ định mô cáp cứu. Phương pháp mốc phầu thuật nội soi cắt ruột thừa. Trong mô thấy: gan hồng, tron láng. Ruột không chường, có dịch dực và giả mạc ở vùng đại trắng phải và túi cùng Douglas. Ruột thừa sung huyết nhẹ. Từ cung việm độ, to nhẹ, hai tại với việm độ, có dịch mũ dục chảy ra. Không thấy U buồng trùng, Ruột non, đại

tràng bình thường. Xử trí thích hợp nhất lúc này là? Tiếp tục qua nội soi cắt ruột thừa, rừa sạch bụng và dẫu lưu Douglas.

B. Tiếp tục qua nội soi cắt ruột thừa, rừa sạch bụng và dấu lưu HCP.

C. Tiếp tục qua nội soi cắt ruột thừa, cắt 2 tại với, rừa sạch bụng và dẫu lưu Douglas.

D. Chuyển mỗ mở cắt ruột thừa, cắt từ cung chữa 2 phần phụ, dẫn lưu Douglas.)

E. Chuyển mô mở cắt tử cung chừa 2 phần phụ, dẫn lưu HCP.